

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ - TKV

Số: 1825 /NĐCP-KHĐT/VT

V/v: Thư mời khảo sát và báo giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 13 tháng 05 năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP đang có nhu cầu lập dự toán Cung cấp máy biến điện áp và các vật tư điện khác.

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP kính mời Quý Công ty tham gia chào giá với nội dung như sau:

I. Yêu cầu về hàng hóa

1. Thông tin về vật tư cần mua:

- Tên đơn hàng: Cung cấp máy biến điện áp và các vật tư điện khác.
- Số hiệu đơn hàng: 67/ĐH-NĐCP
- Chi tiết Đơn hàng (Theo bảng kê chi tiết đính kèm):

Lưu ý: Trong quá trình chuẩn bị báo giá, nhà cung cấp phải khảo sát kỹ thông số kỹ thuật, tình trạng thiết bị của đơn hàng nhằm đảm bảo tính tương thích về môi trường, điều kiện vận hành, chất lượng hàng hóa phù hợp nhu cầu, đảm bảo hiệu quả sử dụng tại nhà máy.

2. Nội dung Hồ sơ chào giá:

a. Yêu cầu về thương mại:

- Đơn giá, tổng giá trị phải được chào bằng VNĐ và được hiểu là giá giao tại kho bên mua và đã bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có) theo quy định của Nhà nước.
- Bản chào giá ghi đầy đủ hãng, nước sản xuất.
- Địa điểm giao hàng: kho vật tư của Công ty tại Tổ 4, khu 4A, P.Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá tối thiểu là 60 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp báo giá được ghi trong bản yêu cầu.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Nhà cung cấp đề xuất thời gian giao hàng.

Xử lý tình huống:

- Trong trường hợp Bên B có sẵn hàng hóa và Bên A có nhu cầu sử dụng, Bên B sẽ thực hiện bàn giao hàng hóa theo nhu cầu bằng văn bản của bên A thông qua gửi trực tiếp/Fax/Email.
- Trong trường hợp Bên B giao hàng vào ngày cuối cùng của thời gian thực hiện hợp đồng, không phải là thứ 2 hoặc thứ 5 thì Bên B thực hiện bàn giao hàng hóa vào ngày thứ 2/thứ 5 kế tiếp (ngày gần nhất với ngày hết hạn thực hiện hợp đồng) hoặc vào các ngày kế tiếp theo nhu cầu của Bên A và không tính là vi phạm thời gian thực hiện hợp đồng.

- Thời gian bảo hành: 12 tháng kể từ ngày hai bên ký kết Biên bản kiểm nghiệm vật tư.
- Thời gian thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản qua Ngân hàng trong vòng 30 ngày sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa, đạt yêu cầu kỹ thuật và có đủ chứng từ thanh toán cho bên A.

b. Yêu cầu về hàng hóa

- Hàng hóa phải mới 100%, sản xuất năm 2025, chưa qua sử dụng, đúng quy cách, ký mã hiệu, đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật.

- Hàng hóa, vật tư được chào phải thể hiện rõ nhà sản xuất, xuất xứ và nguồn gốc hợp pháp, có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng sản phẩm khi giao hàng như sau:

+ Với các mục hàng nhập khẩu:

++ Các vật tư có đơn giá từ 20 triệu đồng trở lên; hoặc có đơn giá dưới 20 triệu đồng nhưng tổng giá trị mua sắm vật tư đó hơn 50 triệu đồng: Cấp CO, CQ/ hoặc các văn bản giá trị tương đương.

+ Với các mục hàng xuất xứ Việt Nam: Cấp Cam kết nguồn gốc xuất xứ và chất lượng hàng hóa. Riêng các mục hàng có Các vật tư có đơn giá trên 10 triệu đồng: Cấp CQ/ hoặc các văn bản giá trị tương đương của nhà sản xuất.

Ghi chú: CO: Giấy Chứng nhận xuất xứ do đơn vị có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp cho đơn vị nhập khẩu tại Việt Nam; CQ: Giấy chứng nhận chất lượng hoặc các văn bản có giá trị tương đương. Yêu cầu cấp bản dịch thuật tiếng Việt có xác nhận đóng dấu của cơ quan dịch thuật với các chứng từ không được viết bằng tiếng Việt. Trong trường hợp số lượng và mục hàng trên CO, CQ trùng với số lượng của Hợp đồng thì phải cung cấp bản gốc kèm theo các chứng từ trên.

II. Hình thức tham gia và thời gian chào giá

1. Hình thức chào giá

- Bản chào giá phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký thay phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao nhiệm vụ hoặc văn bản tương đương.

- BCG (theo biểu mẫu đính kèm).

- Bản chào giá được gửi trong phong bì kín, có niêm phong ghi rõ nội dung: **Bản chào giá theo thư mời số 1825 /NĐCP-KHĐTVT ngày 13/05/2026** và gửi thư chuyển phát nhanh hoặc nộp trực tiếp về địa chỉ như sau:

Địa chỉ nhận bản chào giá:

- Phòng Kế hoạch-Đầu tư-Vật tư - Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV.
- Địa chỉ: Tổ 4, khu 4A, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại: 02033 734 900
- Cán bộ phụ trách: Nguyễn Thị Bích; Điện thoại: 0985223842
- Thời gian nhận bản chào giá chậm nhất vào 15 giờ 00' ngày 20/05/2026 .
- Thời gian và địa điểm mở bản chào giá vào lúc vào 15 giờ 30' ngày 20 /05/2026 tại trụ sở Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV.

- Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP mời các nhà cung cấp đã nộp BCG chứng kiến và xác nhận việc mở BCG, tuy nhiên trong mọi trường hợp việc mở BCG vẫn được tiến hành vào thời gian đã được quy định trong Thư mời chào giá mà không phụ thuộc vào việc có mặt hay không của các nhà cung cấp.

- Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả -TKV rất mong được sự hợp tác của quý đơn vị.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (B/c)
- Trang Web TKV (đăng tải);
- Trang Web ĐLTKV (đăng tải);
- Tổ tư vấn LCNCC;
- Phòng KH-ĐT-VT;
- Lưu Văn thư, NTB(1).

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Hoàng Lân

104
CÔNG
ĐIỆN
-CH
ÔNG
TKV-

Bảng kê chi tiết đơn hàng

(Đính kèm thư mời chào giá số 122 /NDCP-KHĐTVT ngày 15 tháng 05 năm 2026)

STT	Tên vật tư, thiết bị	Thông số kỹ thuật/ Ký mã hiệu/ Quy cách vật tư thiết bị	Hãng/ nước sản xuất	ĐVT	Số lượng
1	Ắt tô mát	DZ47 C16; 230/400V~6000A; GB 10963.1; 1EC 60898-1 (DZ47-63 C16)		Cái	1
2	Ắt tô mát	Số cực: 3 cực; Dòng điện định mức 22A Điện áp: 690V Tần số 50/60Hz;		Cái	1
3	Bộ chia khí gồm cả cuộn hút	Model 4V220-08 ;Airtac, ; Pressure: 0,15-0,8Mpa		Cái	16
4	Bộ vi mạch	Mode: BBFEC-DMK-5CS-18,220VAC/24DC; - Hãng sản xuất: Công ty TNHH Linh kiện môi trường Thượng Hải. '-Phiên bản phần cứng: DMK-5CS; nguồn cấp cho vi mạch 220VAC; '-Nhiệt độ làm việc:-25 đến 55 độ C		Cái	1
5	Công tắc tơ	LC1D09Q7; Ith: 25A; Ui: 690V; Uch: 380V		Cái	1
6	Công tắc tơ	LC1 D09M7; Ith: 25A; Ui: 690V; Uch: 220V/50Hz		Cái	2
7	Cụm Pít tông khí nén	Model SC125-300; AirTac		Bộ	6
8	Cụm thiết bị quạt khí hóa đá vôi	+ Quạt khí nén : thông số vận hành: lưu lượng quạt 1,7-7,3m ³ / phút '-loại môi chất khí, nhiệt độ môi chất 40-60 độ C; nhiệt độ môi chất đầu ra 70-90 độ C; Cấu tạo của quạt: Mã hiệu BK5003, Quạt khí nén kiểu Root; vật liệu vỏ quạt: thân gang đúc HT200; Động cơ: Loại động cơ đồng bộ 3 pha Y2-132M-4; công suất 7,5KW; điện áp 3 pha 380V/660V-50HZ; dòng điện định mức 14-16A(380V), tốc độ 1450 vòng/ phút, cấp độ bảo vệ IP(chống bụi, chống nước)		Cụm	1
9	Dây đèn Led 5730	2 dây 220V ánh sáng vàng (100m/cuộn)		Cuộn	5

STT	Tên vật tư, thiết bị	Thông số kỹ thuật/ Ký mã hiệu/ Quy cách vật tư thiết bị	Hãng/ nước sản xuất	ĐVT	Số lượng
10	Dây điện	VCTF 2x2.5, 300/ 500V Cu/ PVC/ PVC		m	100
11	Đèn exit	XF-BLZD-2LREI, P=3 W (loại không có chỉ hướng)		Cái	3
12	Kẹp cố định	Dây Led loại 12mm vật liệu polycarbonate		Cái	500
13	Nguồn cắm	Led dây 220v (15A) 50m/bộ		Bộ	10
14	Máy biến điện áp	JDZXR-6C; Mức cách điện 7,2/32/60kV; tỷ lệ điện áp định mức 6,6/v3/0.11/v3; đánh dấu thiết bị đầu cuối a.n; Cấp chính xác 0,5; Công suất đầu ra 50vA; công suất max đầu ra 350vA		Bộ	1
15	Quạt làm mát	Mode D08A-24TS2 01;Nidec BETASL:24V DC;0,23A		Cái	2
16	Quạt làm mát	G132A; P: 55W; U: 380V		Cái	2
17	Quạt làm mát động cơ	G90A, 380V, 30W		Cái	3
18	Rơ le bảo vệ chống mất pha	RM22TA33, điện áp 380V		Cái	2
19	Rơ le nhiệt	LRD16 380VAC; Ilv: 9-13A		Cái	1
20	Thanh cái mạch lực	chất liệu đồng; KT: 600x50x5 (mm)		Cái	3
21	Van khí vận chuyển	-Loại van: Van bướm DN80 '-Môi chất làm việc: môi chất khí; áp suất thiết kế 10Par; áp suất làm việc 1-10Par; nhiệt độ làm việc ≤120 độ '-Vật liệu: thân van bằng Gang; ty van và cánh van bằng Inox '-Kiểu kết nối: kẹp giữa 2 mặt bích; van thường đóng, cấp bảo vệ IP65 '-Điều khiển bằng khí nén, thời gian hành trình 1-2s, chế độ vận hành on/off		Cụm	2

BIỂU MẪU BẢN CHÀO GIÁ

Ngày: (Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng)
 Tên đơn hàng: (Ghi tên đơn hàng theo Thư mời chào giá)
 Số hiệu đơn hàng: (Ghi số hiệu đơn hàng theo Thư mời chào giá)

Số TT (Theo thư mời)	Tên vật tư, hàng hóa	Quy cách – Thông số kỹ thuật		Đơn vị tính	Hãng/ nước sản xuất		Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền trước thuế (VNĐ)	Thuế GTGT (VNĐ)		Thành tiền sau thuế (VNĐ)
		Theo thư mời	Chào giá		Theo thư mời	Chào giá				8%	10%	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Hàng hóa thứ nhất.
2	Hàng hóa thứ nhất.
n	Hàng hóa thứ n
Tổng giá trị											

1. Giao hàng:

- a) Thời gian giao hàng:
- b) Địa điểm giao hàng:
- c) Phương án cung cấp, vận chuyển hàng hóa

2. Thanh toán:

3. Hàng hóa

- Chất lượng: Hàng hóa phải mới 100%, chưa qua sử dụng, đúng quy cách, ký mã hiệu, đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Các giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng sản phẩm khi giao hàng:
- 4. Bảo hành (nếu có):**
- 5. Hồ trợ kỹ thuật, dịch vụ sau bán hàn (nếu có):**

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
 (Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

(Ghi chú: ở cột số (11); (12): Nhà cung cấp ghi giá trị thuế GTGT ở cột áp dụng thuế suất tương ứng với hàng hóa.